

TÌNH TRẠNG THỤ ĐỘNG Ở HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHI HỌC MÔN NGỮ VĂN VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

LƯƠNG VĂN HÀ*

Sự thụ động trong học tập môn *Ngữ văn* (NV) của học sinh (HS) đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học bộ môn - biểu hiện ở: người học không chủ động tiếp thu kiến thức; rất ít tranh luận, thảo luận về các kiến thức liên quan; chưa tích cực phát biểu ý kiến trong lớp; ngại ghi chép bài, ít tập trung nghe giảng; không soạn bài và làm bài trước khi đến lớp; thiếu đầu tư, không quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch học tập hợp lý; chưa có phương pháp học tập để đạt kết quả tối ưu, nặng về "học tủ, học vẹt",...

1. Nguyên nhân tình trạng thụ động của HS trong khi học môn NV

Với 200 phiếu điều tra (thực hiện tháng 3/2013), gồm 20 câu hỏi phỏng vấn HS lớp 11 và 12 ở 3 trường trung học phổ thông (THPT) thuộc địa bàn tỉnh Đắk Lắk: *Thực hành Cao Nguyên, Buôn Ma Thuột, Krôngông*, chúng tôi thu được kết quả như sau:

1) Về sách giáo khoa (SGK) môn NV THPT. Với câu hỏi: "*Khối lượng kiến thức trong chương trình SGK Ngữ văn hiện nay như thế nào?*", 110 HS trả lời "quá tải" (55%); 75 HS nhận thấy "vừa phải" (37%); 15 HS cho rằng "còn ít" (8%). Ngoài ra, theo ý kiến của nhiều giáo viên (GV) bộ môn, SGK được biên soạn chưa thể hiện sự cân đối giữa "dạy chữ" với "dạy người"; giữa dung lượng kiến thức, kĩ năng và thời lượng thực hiện trong tiết học; nhiều kiến thức trở nên lạc hậu và "thừa"; sự sắp xếp giữa các bài học với nhau ở từng khối, giữa các phân môn: *Văn, Tiếng Việt và Làm văn* còn chưa có tính hợp lý, khoa học; nhiều bài học còn thiên về kiến thức, lí thuyết mà thiếu đi phần rèn luyện kĩ năng thực hành,... nên đã phần nào ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình dạy và học NV đồng thời dẫn đến tâm lí chán nản, "sợ học văn" ở HS.

2) Về phía GV. Khi được hỏi: "*Theo em, tại sao nhiều bạn HS không thích học văn?*", 98 HS (49%) lí giải "vì khó học, khó hiểu và không đem lại nhiều hứng thú, niềm say mê cũng như động lực để học"; 72 HS (36%) nhận thấy "Phương pháp dạy học của GV chưa hay, chưa hấp dẫn người học"; 25 HS cho rằng "vì đây là môn phụ" (36%); 5 HS trả lời "là môn dễ hiểu, dễ học nên không cần coi trọng" (3%),... Điều tra cho thấy: phương pháp dạy học của GV bộ môn cũng

đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút và kích thích nhu cầu, lòng say mê, yêu thích văn chương của HS. Rõ ràng, việc đổi mới phương pháp không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy mà GV còn phải kết hợp nhiều phương pháp khác nhằm đơn giản hóa, cụ thể hóa những đơn vị kiến thức, giúp các em dễ dàng lĩnh hội kiến thức (dù dễ hay khó); biết cách khơi gợi, hướng đúng đối tượng,... với những câu hỏi phù hợp - vừa bám sát được nội dung bài học lại vừa phù hợp với khả năng của HS - nhằm huy động được sự hợp tác tích cực ở các em nhằm đem lại hiệu quả cao cho tiết học. Tuy nhiên, nhiều GV chưa coi trọng yêu cầu này. Khi được hỏi về cách đặt câu hỏi, có 68 ý kiến (34%) cho rằng: GV thường đặt câu hỏi khó, dẫn đến HS khó (hoặc không thể) trả lời nên không phát huy được tính chủ động và tích cực của người học,...

3) Về phía người học. Với câu hỏi "*Việc soạn bài hay làm bài tập về nhà trước khi đến lớp của các em như thế nào?*", 72 HS (36%) trả lời "chỉ mượn vở bạn để chép"; 70 HS (35%) thổ lộ "làm bài tập hay soạn bài chỉ mang tính đối phó với GV mà thôi". Nhiều HS còn chưa thể hiện sự độc lập, tự giác trong quá trình học; việc tự học còn mang tính tự phát, chưa có sự tự nguyện hay có động cơ thực sự,... Khi trả lời câu hỏi "*Em thường dành bao nhiêu thời gian để tự học môn Văn?*", 99 HS (49%) cho biết "khoảng 30-45 phút"; 46 HS (23%) tự nhận "dưới 30 phút"; 30 HS (15%) trả lời "khoảng 60 phút"; 25 HS (13%): "Nhiều hơn 120 phút",... Môn NV đòi hỏi phải có sự tư duy, suy ngẫm, liên tưởng lớn, vậy mà thời gian HS dành cho môn học quá ít như vậy sẽ ảnh hưởng rất lớn đến quá trình học tập cũng như chất lượng học tập bộ môn của người học.

Ngoài ra, theo chúng tôi, tình trạng thụ động của HS trong học tập môn *Ngữ văn* còn xuất phát từ quan niệm không mang tính tích cực từ phía HS và các bậc phụ huynh (cho rằng không liên quan nhiều đến việc thi vào các trường đại học, cao đẳng các khối A, B,...; sẽ khó có tương lai, khó kiếm được nhiều tiền,...).

4) Về cách đánh giá, kiểm tra. Tuy đã có những

* Trường THPT thực hành Cao Nguyên - Đại học Tây Nguyên

đổi mới, song nhìn chung hoạt động này vẫn còn nặng về hình thức, dẫn đến tình trạng thụ động và ỷ lại của HS còn phổ biến, như: phụ thuộc quá nhiều vào sách văn mẫu; chỉ vận dụng kiến thức đã học để làm; mang nặng tính chất “học tủ, học vẹt”,... Khi được hỏi: “Trong kiểm tra, đánh giá, GV môn NV thường ra ra đề theo hướng nào”, đã có: 88 HS (44%) cho biết “chỉ lên quan đến kiến thức đã được học”; 67 HS (34%) nhận thấy “vừa liên quan đến kiến thức được học vừa có tính mở rộng và liên hệ thực tiễn”,... Cách ra đề như vậy chắc chắn sẽ không phát huy tính tư duy, sáng tạo, kích thích HS có những cách nghĩ, cách cảm mới mang tính “mở” trong học tập bộ môn.

2. Đề xuất một số biện pháp khắc phục

1) Về phía GV:

a) *Tăng cường sử dụng những phương tiện trực quan* (như bảng biểu, sơ đồ, máy chiếu, phim ảnh tư liệu,...) để hỗ trợ quá trình dạy học, giúp cho bài giảng trở nên cụ thể, dễ hiểu, không mơ hồ, trừu tượng, thúc đẩy quá trình tương tác giữa GV với HS được thuận lợi hơn. Tuy nhiên, không nên lạm dụng quá nhiều để tránh tình trạng vừa tốn thời gian lại vừa không phát huy khả năng cảm thụ trong văn chương.

b) *Tăng cường hình thức trao đổi, thảo luận nhóm* nhằm: phát huy tinh thần tập thể, huy động mọi HS có thể tham gia vào quá trình học; tăng cường khả năng tư duy, tạo cơ hội cho mỗi HS có thể chia sẻ ý tưởng, tăng thêm cơ hội học tập được lẫn nhau để có hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, GV cần đa dạng hóa các phương pháp lên lớp bằng cách minh họa bài giảng bằng các tình huống hoặc ví dụ cụ thể, để khơi gợi hứng thú học tập của HS.

c) *Thay đổi linh hoạt các kĩ thuật dạy học* (như: thuyết trình, thảo luận nhóm, chiếu phim văn học,...) kích thích nhu cầu, hứng thú học tập và tăng cường sự trao đổi, tương tác cũng như tránh sự thụ động, tâm lí nhàm chán ở người học,... GV cần tích cực trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, đầu tư cho chất lượng các bài giảng trước khi lên lớp; căn cứ yêu cầu, nội dung từng tiết học, bài học cụ thể mà vận dụng các phương pháp dạy học khác nhau cho phù hợp; xây dựng hệ thống câu hỏi phù hợp (không quá dễ cũng hoặc quá khó, mang tính gợi mở) với nội dung bài học và từng đối tượng HS.

d) *GV chủ nhiệm* cần giao cho mỗi tổ, nhóm HS trong lớp một cuốn sổ theo dõi hoạt động học tập của các thành viên, trong đó có mục “Xây dựng phát biểu xây dựng bài” làm tiêu chí để đánh giá ý thức học tập của mỗi thành viên trong tổ vào giờ sinh hoạt lớp cuối mỗi tuần, mỗi tháng.

2) Về phía HS:

a) *Cần thay đổi quan niệm về môn học*, tránh việc coi NV như là môn khó học, khó hiểu hay là “môn

phụ”; mỗi HS cần xây dựng những phương pháp và kế hoạch học tập sao cho hiệu quả.

b) *Tăng cường kĩ năng đọc tác phẩm*, không ngừng thu thập tài liệu, kết hợp với việc nghe giảng và ghi chép đầy đủ; hăng say phát biểu xây dựng bài, tự tin thể hiện ý kiến của bản thân trước tập thể,...; chủ động hỏi thầy cô, bạn bè về những vấn đề chưa rõ, chưa hiểu; tranh thủ thảo luận với bạn bè trong nhóm, trong lớp về các nội dung liên quan đến bài học.

c) *Trau dồi kiến thức, phát huy tinh thần “tự học”*; tăng cường làm bài tập, giải quyết các câu hỏi có trong SGK; tự thiết kế các loại đồ dùng trực quan đơn giản (như vẽ sơ đồ, bảng biểu), thiết lập sơ đồ tư duy,... để khắc sâu các kiến thức đã học; rút ra được những kinh nghiệm quý trong việc học,... qua các kì kiểm tra, thi.

3) *Về phía nhà trường*: tổ chức các câu lạc bộ, hội thảo chuyên đề, thảo luận, hoạt động ngoại khóa để rèn luyện khả năng giao tiếp, ứng xử của các em HS; quan tâm mua sắm thêm các thiết bị phục vụ dạy học như: tranh ảnh, máy chiếu,... tránh hiện tượng chỉ dạy lí thuyết “suông”, không gắn với thực tiễn,...

Tóm lại, để khắc phục tình trạng thụ động của HS, tạo động cơ tích cực và đúng đắn trong dạy và học môn NV ở nhà trường THPT, bản thân người học cần tự ý thức được mục đích và ý nghĩa của môn học, xây dựng hệ thống và phương pháp học tập khoa học; GV cần có tâm huyết, lòng yêu nghề, dành nhiều thời gian và công sức để nâng cao trình độ chuyên môn và đổi mới phương pháp giảng dạy... □

Tài liệu tham khảo

1. Phan Trọng Luận (chủ biên) - Trương Đình. **Phương pháp dạy học văn**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2008.
2. Nguyễn Thuý Hồng. **Đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh trung học phổ thông**. NXB Giáo dục, H. 2008.
3. Đoàn Thị Tâm “Hệ thống câu hỏi nêu vấn đề đối với việc phát huy vai trò chủ thể cảm thụ sáng tạo của học sinh khi tiếp cận tác phẩm văn chương”. Tạp chí Trường Đại học Tây Nguyên, số 08/2008.

SUMMARY

Teaching Literature subjects in secondary schools in recent years the pressure was innovative in many ways including innovative teaching methods, with the guiding principle of the school as the center, is the of the teaching process. However, passive status of students in teaching and learning Literature subjects are increasingly popular Office. In this article, we are going to learn expressions, as well as giving effect to the cause of the problem. Based on that, can suggest the optimal direction for all, in order to contribute to the quality of learning and teaching Literature subjects is constantly improving.